UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỂM
THÍ SINH THAM DỰ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số 256/TB-SYT ngày 26/11/2020 của Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp)

Số TT	Số BD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	CDNN đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ							
I	**Bệnh viện Đa khoa Khu vực Hồng Ngự**										
1,1	**Điều dưỡng (hạng IV): 08 chỉ tiêu**										
1	2	NGUYỄN THỊ MAI TRINH		1993	xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	72	Không	**72**	
2	1	TRẦN VĂN HOÀNG ANH	19/6/1994		Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	0	Không	**0**	**Vắng**
1,2	**Kỹ thuật Y (hạng III - Xét nghiệm y học): 01 chỉ tiêu**										
		Không có ứng viên dự tuyển									
1,3	**Kỹ thuật Y (hạng IV - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng): 02 chỉ tiêu**										
		Không có ứng viên dự tuyển									
1,4	**Dược (hạng IV): 01 chỉ tiêu**										
3	3	NGUYỄN THỊ HUỆ THANH		08/4/1991	xã An Bình A, Thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Dược	Dược (Hạng IV)	50	Không	**50**	
4	4	HUỲNH THỊ DIỄM TRINH		01/11/1994	xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Dược	Dược (Hạng IV)	25	Không	**25**	
1,5	**Kế toán viên (Đại học): 01 chỉ tiêu**										
5	5	BÙI THỊ NGỌC ANH		14/6/1994	xã An Bình A, Thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên	45,5	Không	**45,5**	
II	**Bệnh viện Tâm thần**										
2,1	**Điều dưỡng (hạng III): 01 chỉ tiêu**										
		Không có ứng viên dự tuyển									

Số TT	Số BD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	CDNN đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ							
2,2	**Điều dưỡng (hạng IV): 09 chỉ tiêu**										
6	19	ĐOÀN MỸ DUYÊN		08/10/1992	xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	92	Không	**92**	
7	33	NGUYỄN NGỌC NHIÊN		07/02/1996	xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	90	Không	**90**	
8	27	NGUYỄN THỊ HỒNG NGA		25/01/1994	Thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	81,25	Không	**81,25**	
9	42	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG		15/12/1997	xã Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	80,5	Không	**80,5**	
10	24	TRƯƠNG THỊ LÀI		08/7/1997	Phường 6, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	57,5	Không	**57,5**	
11	28	VÕ TRÚC NGÂN		07/12/1996	xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	57,25	Không	**57,25**	
12	47	NGUYỄN THỊ VẸN		02/12/1997	xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	55	Không	**55**	
13	41	NGUYỄN THANH TIỀN	27/12/1991		xã Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
14	22	PHẠM TRỌNG HIẾU	30/7/1997		xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
15	46	NGUYỄN THỊ CẨM VÂN		16/02/1994	xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
16	48	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý		04/3/1995	xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
2,3	**Kỹ thuật Y (hạng III - Xét nghiệm y học): 01 chỉ tiêu**										
17	94	NGUYỄN LÊ NHẬT THỤY		02/9/1997	xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y (Hạng III)	96,5	Không	**96,5**	
18	90	NGUYỄN ĐẶNG HOÀNG HUY	04/11/1995		xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y (Hạng III)	0	Không	**0**	Vắng
2,4	**Kế toán viên (Đại học): 01 chỉ tiêu**										
19	65	PHẠM THỊ THU HÀ		31/10/1995	xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên	59,5	Không	**59,5**	
20	76	NGUYỄN KHẮC TRƯƠNG	25/8/1994		Thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên	54,5	2,5	**57**	Quân nhân xuất ngũ
21	69	TRẦN THANH NAM	17/11/1994		xã Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Hòa, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên	42	Không	**42**	
2,5	**Cộng tác xã hội viên (hạng III - Cử nhân Tâm lý): 02 chỉ tiêu**										

Số TT	Số BD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	CDNN đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ							
22	11	TRẦN NGUYỄN MINH TIÊN	04/10/1997		xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	Cử nhân Tâm lý học	Công tác xã hội viên (Hạng III)	66,5	Không	**66,5**	
23	10	PHẠM THỊ HUỲNH NGÂN		21/01/1996	xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Cử nhân Tâm lý học	Công tác xã hội viên (Hạng III)	55,5	Không	**55,5**	
III	**Bệnh viện Phổi**										
3,1	**Điều dưỡng (hạng III): 01 chỉ tiêu**										
24	12	NGUYỄN THỊ KIM CƯƠNG		12/5/1995	xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng (Hạng III)	26	Không	**26**	
3,2	**Điều dưỡng (hạng IV): 03 chỉ tiêu**										
25	45	TRẦN THỊ HỒNG TƯƠI		23/5/1994	xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
3,3	**Y tế công cộng (hạng III): 01 chỉ tiêu**										
26	196	NGUYỄN THỊ HỒNG MƠ		24/4/1995	xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	Cử nhân Y tế công cộng	Y tế công cộng (Hạng III)	0	Không	**0**	Vắng
3,4	**Kế toán viên (Đại học): 01 chỉ tiêu**										
27	64	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG		19/11/1989	xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên	59	Không	**59**	
28	72	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG		21/3/1981	Thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên	0	Không	**0**	
3,5	**Quản trị viên hệ thống (hạng III): 01 chỉ tiêu**										
		Không có ứng viên dự tuyển									
IV	**Bệnh viện Da liễu**										
4,1	**Điều dưỡng (hạng IV): 01 chỉ tiêu**										
29	36	NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO		28/5/1990	xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	80,25	Không	**80,25**	
4,2	**Kế toán viên (Đại học): 01 chỉ tiêu**										
30	71	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN		09/9/1990	xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên	72	Không	**72**	
31	63	LÊ THỊ THÙY DƯƠNG		13/4/1987	xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên	66	Không	**66**	

Số TT	Số BD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	CDNN đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ							
32	67	NGUYỄN THỊ TRÚC LY		05/8/1995	xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên	60	Không	**60**	
33	62	DƯƠNG THỊ ĐOAN DI		06/02/1984	xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên	55,5	Không	**55,5**	
34	66	NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN		09/4/1989	Phường 2, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên	55	Không	**55**	
35	70	VÕ THỊ HỒNG NGA		01/11/1995	xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên	53,5	Không	**53,5**	
36	73	HỒ THỦY TIÊN		17/8/1991	xã An Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên	51	Không	**51**	
37	74	NGUYỄN THỊ THÙY TRÂM		25/4/1994	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên	0	Không	**0**	Vắng
38	75	ĐỖ ĐĂNG TRUNG	09/7/1980		Phường Tây Lộc, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên	0	Không	**0**	Vắng
39	68	TRẦN THỊ HOÀNG MY		19/6/1994	xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên	0	Không	**0**	Vắng
4,3	**Quản trị viên hệ thống (hạng III): 01 chỉ tiêu**										
		Không có ứng viên dự tuyển									
4,4	**Kỹ sư (hạng III - Khoa học môi trường): 01 chỉ tiêu**										
40	81	NGUYỄN MINH HIẾU	10/10/1997		xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ sư Khoa học môi trường	Kỹ sư (Hạng III)	92	Không	**92**	
41	80	THÁI HÒA ĐỒNG	19/6/1992		xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ sư Khoa học môi trường	Kỹ sư (Hạng III)	30	Không	**30**	
42	82	TRẦN LÊ KHANG	06/4/1993		xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ sư Khoa học môi trường	Kỹ sư (Hạng III)	0	Quân nhân xuất ngũ	**0**	Vắng
43	83	NGUYỄN THỊ KIỀU LAN		29/9/1995	xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ sư Khoa học môi trường	Kỹ sư (Hạng III)	0	Không	**0**	Vắng
44	85	VÕ HỒ PHONG	20/5/1997		Phường 6, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ sư Khoa học môi trường	Kỹ sư (Hạng III)	0	Không	**0**	Vắng
45	88	TRƯƠNG THỊ MỸ XUYÊN		14/6/1996	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ sư Khoa học môi trường	Kỹ sư (Hạng III)	0	Không	**0**	Vắng
V	**Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật Đồng Tháp**										
5,1	**Kỹ thuật y (hạng IV) - Hình ảnh Y học: 01 chỉ tiêu**										
		Không có ứng viên dự tuyển									

Số TT	Số BD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	CDNN đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ							
5,2	**Quản trị viên hệ thống (hạng III): 01 chỉ tiêu**										
46	4	CAO THỊ TRÚC LINH		27/5/1985	Thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Thạc sĩ Hệ thống thông tin	Quản trị viên hệ thống (hạng III)	25	Không	**25**	
5,3	**Văn thư trung cấp: 01 chỉ tiêu**										
47	6	VÕ HOÀNG PHƯƠNG THẢO		10/10/1980	Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Lưu trữ và Quản trị Văn phòng	Văn thư Trung cấp	30	Không	**30**	
VI	**Trung tâm Pháp Y**										
6,1	**Quản trị viên hệ thống (hạng III): 01 chỉ tiêu**										
48	3	NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU		17/10/1988	xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	Kỹ sư Khoa học Máy tính	Quản trị viên hệ thống (hạng III)	0	Không	**0**	
VII	**Trung tâm Y tế thành phố Cao Lãnh**										
7,1	**Điều dưỡng (hạng IV): 10 chỉ tiêu**										
49	16	NGỌC THỊ THU BÍCH		14/01/1996	xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	96,5	Không	**96,5**	
50	14	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG ANH		22/9/1995	xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	95	Không	**95**	
51	26	TRẦN THỊ TRÚC LINH		22/10/1997	Phường 6, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	62,5	Không	**62,5**	
52	31	NGUYỄN THANH NHẠC		09/11/1996	xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	60	Không	**60**	
53	44	NGUYỄN THỊ DIỄM TRINH		24/8/1995	xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	59,25	Không	**59,25**	
54	30	NGUYỄN THỊ LINH NGỌC		14/3/1996	xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	56,5	Không	**56,5**	
55	20	TRẦN THỊ KIM HÀ		20/12/1985	xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	55	Không	**55**	
56	29	LÊ KIM NGÂN		25/5/1997	Phường 6, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	51	Không	**51**	
57	17	PHẠM THÀNH ĐẠT	16/11/1997		Thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
58	21	NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH		28/6/1996	xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
59	23	PHẠM CAO ĐĂNG KHOA	12/3/1997		xã Thông Bình, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng

Số TT	Số BD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	CDNN đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ							
60	25	BÙI THỊ PHƯƠNG LAN		15/10/1992	xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
61	32	NGUYỄN THẢO NHI		22/4/1997	Phường 4, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	0	Không	**0**	
7,2	**Kỹ thuật y (hạng IV): Hình ảnh y học): 01 chỉ tiêu**										
		Không có ứng viên dự tuyển									
VIII	**Trung tâm Y tế thành phố Sa Đéc**										
8,1	**Điều dưỡng (hạng IV): 02 chỉ tiêu**										
62	15	PHẠM NGỌC ANH		12/3/1997	Phường 4, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	82,5	Không	**82,5**	
63	35	NGUYỄN THỊ THẮM		25/10/1993	xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	77,5	Không	**77,5**	
64	34	PHẠM THỊ NHIÊN		23/01/1997	xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	50,5	Không	**50,5**	
8,2	**Kỹ thuật y (hạng III) - Hình ảnh y học: 01 chỉ tiêu**										
		Không có ứng viên dự tuyển									
8,3	**Y sĩ (hạng IV): 03 chỉ tiêu**										
65	181	HUỲNH THANH TRÒN	03/02/1989		xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	74	Không	**74**	
66	154	LÊ NGỌC PHƯƠNG TRÂM		24/10/1996	Phường 3, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	69	Không	**69**	
67	129	PHẠM THỊ KIM LIÊN		15/12/1997	xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	45	Không	**45**	
68	142	NGUYỄN THỊ BÍCH NGƯNG		10/12/1981	xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	38,25	Không	**38,25**	
69	116	PHAN THỊ TRÚC GIANG		17/4/1995	xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	29	Không	**29**	
8,4	**Hộ sinh (hạng III): 01 chỉ tiêu**										
		Không có ứng viên dự tuyển									
8,5	**Kế toán viên: 01 chỉ tiêu**										

Số TT	Số BD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	CDNN đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ							
		Không có ứng viên dự tuyển									
IX	**Trung tâm Y tế huyện Cao Lãnh**										
9,1	**Y sĩ (hạng IV): 05 chỉ tiêu**										
70	97	NGUYỄN VŨ BÌNH	14/10/1995		xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	93	Không	**93**	
71	128	TRẦN THỊ LÀI		07/10/1972	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	88,5	Không	**88,5**	
72	103	PHAN THỊ KIM CƯƠNG		07/8/1997	xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	87,5	Không	**87,5**	
73	161	NGUYỄN PHƯỚC THÀNH	1981		xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	79,5	Không	**79,5**	
74	159	LÊ THỊ THANH		28/9/1983	xã Nghĩa Hưng, huyện Tạng Giang, tỉnh Bắc Giang	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	74	Không	**74**	
75	126	NGÔ LÊ KIÊN	10/02/1992		xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	71	Không	**71**	
76	100	VÕ THỊ DIỄM TRINH		15/11/1997	xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	68,6	Không	**68,6**	
77	134	TRẦN THỊ TRÚC MAI		12/4/1998	xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	68	Không	**68**	
78	183	TRẦN THANH TÚ	08/7/1996		xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	64	Không	**64**	
79	145	HUỲNH THỊ BÍCH NHƯ		07/11/1997	xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	62	Không	**62**	
80	176	NGUYỄN LÊ NHÃ TRÂN		23/5/1998	xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	60	Không	**60**	
81	174	CAO THỊ BÍCH TRÂM		05/01/1995	xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	55,75	Không	**55,75**	
82	121	HÀ THỊ NGỌC HUYỀN		12/8/1994	xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	52	Không	**52**	
83	137	LÊ HOÀNG NAM	01/01/1995		xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	51	Không	**51**	
84	136	NGUYỄN THỊ DƯƠNG MỈ		1998	xã Thông Bình, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	38	Không	**38**	
85	131	TRƯƠNG THỊ BÍCH LOAN		01/02/1993	xã Phú Thọ, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	25	Không	**25**	
86	101	TRƯƠNG NGUYỄN DIỄM CHINH		04/9/1992	xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng

Số TT	Số BD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	CDNN đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ							
87	107	NGUYỄN THỊ DIỆU		17/10/1993	Thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
88	112	VÕ ĐỨC DUY	24/11/1993		huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
89	113	TRẦN CAO ANH DUY	05/3/1997		xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
90	124	NGUYỄN HỮU ANH KHOA	21/4/1991		Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
91	143	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN		17/11/1997	xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
92	185	VÕ MINH TUẤN	19/7/1994		xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	0	Không	**0**	
93	187	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN		02/01/1994	xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
94	191	TRẦN HOÀNG VŨ	11/02/1994		xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
9,2	**Kỹ thuật y (hạng III) - Hình ảnh Y học: 01 chỉ tiêu**										
		Không có ứng viên dự tuyển									
9,3	**Quản trị viên hệ thống (hạng III): 02 chỉ tiêu**										
		Không có ứng viên dự tuyển									
X	**Trung tâm Y tế huyện Tân Hồng**										
10,1	**Điều dưỡng (hạng III): 01 chỉ tiêu**										
		Không có ứng viên dự tuyển									
10,2	**Điều dưỡng (hạng IV): 09 chỉ tiêu**										
95	37	NGUYỄN THỊ KIM THI		15/6/1994	xã Long Khánh, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	75,75	Không	**75,75**	
10,3	**Y sĩ (hạng IV): 05 chỉ tiêu**										
96	99	NGUYỄN THÁI BÌNH	05/6/1992		xã Thông Bình, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	95,5	2,5	**98**	Quân nhân xuất ngũ
97	117	NGUYỄN VŨ HẢI	04/10/1991		xã Bình Phú, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	97,25	Không	**97,25**	

Số TT	Số BD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	CDNN đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ							
98	184	ĐẶNG THỊ CẨM TÚ		03/9/1990	Thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	95,25	Không	**95,25**	
99	167	PHAN VĂN THUẬN	25/7/1995		xã Tân Thành A, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	81,5	Không	**81,5**	
100	163	NGUYỄN XUÂN THIỆN	02/02/1992		xã Tân Thành A, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	77	Không	**77**	
101	123	LÊ CHÍ KHAN	03/12/1992		xã Thông Bình, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	72,5	Không	**72,5**	
102	186	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN		02/9/1993	xã Thông Bình, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	73	Không	**73**	
103	152	ĐẶNG XUÂN QUANG	03/3/1994		xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	60,75	2,5	**63,25**	Quân nhân xuất ngũ
104	188	LÊ THỊ KIM TUYỀN		25/12/1993	xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	39	Không	**39**	
105	135	NGUYỄN VĂN MẠNH	06/4/1994		xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	25	Không	**25**	
106	139	ĐỖ THỊ THÚY NGÂN		10/11/1995	xã Tân Thành A, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
107	146	LÊ THỊ NHUNG		03/8/1992	Thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
108	150	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	12/9/1998		xã Thông Bình, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
109	180	VÕ THỊ VIỆT TRINH		02/02/1993	Thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
110	192	LƯƠNG TỨNG VŨ	03/7/1993		Thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
10,4	**Hộ sinh (hạng IV): 03 chỉ tiêu**										
		Không có ứng viên dự tuyển									
10,5	**Kỹ thuật y (hạng IV) - Vật lý trị liệu - PHCN: 02 chỉ tiêu**										
		Không có ứng viên dự tuyển									
10,6	**Kỹ thuật y (hạng IV) - Hình ảnh y học: 01 chỉ tiêu**										
		Không có ứng viên dự tuyển									
10,7	**Kỹ thuật y (hạng IV) - Xét nghiệm y học: 01 chỉ tiêu**										

Số TT	Số BD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	CDNN đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ							
		Không có ứng viên dự tuyển									
10,8	**Kế toán trung cấp: 01 chỉ tiêu**										
		Không có ứng viên dự tuyển									
XI	**Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự**										
11,1	**Y sĩ (hạng IV): 05 chỉ tiêu**										
111	190	DƯƠNG BÙI KHÁNH VI		10/5/1997	xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	96	Không	**96**	
112	175	VÕ THỊ KIM QUYÊN		01/01/1986	xã Thường Lạc, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	93,75	Không	**93,75**	
113	104	HUỲNH THỊ KIM CƯƠNG		21/3/1996	xã Thường Thới Hậu B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	92,75	Không	**92,75**	
114	169	TRẦN KIẾN THỨC	14/4/1996		xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	92,5	Không	**92,5**	
115	162	NGUYỄN THỊ THIỆN		1995	Phường An Lộc, Thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	90	Không	**90**	
116	98	TRỊNH THÁI BÌNH	19/11/1991		xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	83,75	Không	**83,75**	
117	119	PHẠM PHÚC HẬU	04/9/1992		xã Phú Thuận A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	85,5	Không	**85,5**	
118	132	ĐẶNG THỊ HỒNG LOAN		1992	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	80	Không	**80**	
119	195	BÙI THỊ BẢO XUYÊN		1991	xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	77,5	Không	**77,5**	
120	149	NGÔ TẤN PHÚC	04/9/1994		xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	65	Không	**65**	
121	153	DƯƠNG HOÀNG QUÍ	01/01/1988		xã Thường Phước 2, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	62	2,5	**64,5**	Quân nhân xuất ngũ
122	164	TRẦN THỊ ANH THƯ		10/02/1995	xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	64	Không	**64**	
123	110	TRẦN THỊ NGỌC DUNG		11/10/1994	xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	63,5	Không	**63,5**	
124	108	TRẦN QUỐC ĐÔNG	01/10/1990		xã Thường Phước 2, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
125	109	NGUYỄN THỊ TRÚC DƯ		27/10/1996	xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng

Số TT	Số BD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	CDNN đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ							
126	141	NGUYỄN HỮU NGHĨA	21/11/1993		Thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
127	158	GIAO THỊ KIM THẮNG		10/10/1995	Thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	0	Không	**0**	**Vắng**
11,2	**Điều dưỡng (hạng IV): 07 chỉ tiêu**										
128	18	LÝ THỊ THÚY DIỄM		11/10/1995	Thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	86,5	Không	**86,5**	
11,3	**Hộ sinh (hạng IV): 02 chỉ tiêu**										
		Không có ứng viên dự tuyển									
11,4	**Dược (hạng IV): 02 chỉ tiêu**										
129	53	TRẦN KIM NGÂN		1989	xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Dược	Dược (Hạng IV)	93	Không	**93**	
130	54	TRƯƠNG HỮU NHÂN	20/6/1987		xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Dược	Dược (Hạng IV)	90	Không	**90**	
131	52	DƯƠNG THỊ CẨM HỒNG		21/01/1993	xã Long Khánh B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Dược	Dược (Hạng IV)	58	Không	**58**	
132	57	LÊ THỊ MỸ TIÊN		27/7/1993	xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Dược	Dược (Hạng IV)	48	Không	**48**	
133	60	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VÂN		02/5/1994	xã Phú Thành B, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Dược	Dược (Hạng IV)	43	Không	**43**	
134	55	NGUYỄN THANH NHI	13/09/1996		xã Thường Phước 2, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Dược	Dược (Hạng IV)	25	Không	**25**	
135	58	VÕ THỊ THÙY TRANG		07/07/1996	xã Phú Đức, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Dược	Dược (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
12,5	**Quản trị viên hệ thống (hạng III) - Công nghệ thông tin: 01 chỉ tiêu**										
		Không có ứng viên dự tuyển									
12,6	**Kế toán viên trung cấp: 01 chỉ tiêu**										
		Không có ứng viên dự tuyển									
XII	**Trung tâm Y tế huyện Tam Nông**										
12,1	**Y sĩ (hạng IV): 04 chỉ tiêu**										

Số TT	Số BD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	CDNN đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ							
136	96	TRƯƠNG VĂN AN	17/7/1991		xã An Long, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	93,5	Không	**93,5**	
137	118	HUỲNH THÚY HẰNG		25/01/1992	xã An Hòa, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	83	Không	**83**	
138	120	PHẠM THANH HOÀNG	22/01/1993		xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	73	Không	**73**	
139	127	PHẠM QUÁCH TUẤN KIỆT	06/7/1993		xã Phú Ninh, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	73	Không	**73**	
140	165	LÊ NGỌC MINH THƯ		12/8/1994	xã Phú Thành A, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	71	Không	**71**	
141	148	NGÔ VĂN PHI	10/01/1993		xã Phú Ninh, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	68	Không	**68**	
142	179	LÊ THỊ DUYỆT TRINH		30/10/1994	xã Phú Cường, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	66,5	Không	**66,5**	
143	138	LÊ THỊ TUYẾT NGÂN		17/02/1997	xã Phú Thọ, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	66	Không	**66**	
144	106	LÝ THÁI ĐIỀN	1994		xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	56,5	Không	**56,5**	
145	130	NGUYỄN THỊ THÙY LINH		08/10/1994	xã Phú Hiệp, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
146	157	NGUYỄN MINH THÁI	07/9/1992		xã Hưng Thạnh, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
147	172	LÂM VĂN BẢO TOÀN	30/01/1992		xã Tân Thành, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
12,2	**Điều dưỡng (hạng IV): 10 chỉ tiêu**										
148	39	NGUYỄN HOÀNG ANH THƯ		11/11/1994	xã Phú Cường, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	66	Không	**66**	
149	77	TIÊU THỊ CẨM TÚ		12/10/1990	xã Phú Thành A, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên	66	Không	**66**	
150	5	LÊ MINH QUANG	24/8/1988		Thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ sư Khoa học Máy tính	Quản trị viên hệ thống (Hạng III)	55	Không	**55**	
151	95	ĐOÀN ANH KHÁNG	01/6/1995		xã Đại Phúc, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Cao đẳng Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (Hạng IV)	10	Không	**10**	
XIII	**Trung tâm Y tế huyện Thanh Bình**										
13,1	**Điều dưỡng (hạng IV): 08 chỉ tiêu**										
152	40	LÊ MAI MINH THƯ		09/3/1997	xã Tân Mỹ, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	76,5	Không	**76,5**	

Số TT	Số BD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	CDNN đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ							
153	38	LÊ MỘNG CẨM THU		22/8/1995	Thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (Hạng IV)	74,5	Không	**74,5**	
13,2	**Y sĩ (hạng IV) - Y sĩ đa khoa: 03 chỉ tiêu**										
154	177	LÊ THỊ THÙY TRANG		24/02/1994	xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	89,5	Không	**89,5**	
155	160	PHẠM THỊ NHƯ THANH		09/09/1992	xã Tân Mỹ, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	85	Không	**85**	
156	166	LA THỊ BÍCH THƯ		31/8/1996	xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	60,5	Không	**60,5**	
157	140	TRẦN THỊ KIM NGÂN		10/02/1994	xã Tân Long, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	58,5	Không	**58,5**	
158	173	VÕ VĂN TOÀN	30/9/1993		xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	53,75	Không	**53,75**	
13,3	**Kỹ thuật y (hạng III) - Xét nghiệm y học: 01 chỉ tiêu**										
159	93	NGUYỄN PHƯỚC THIỆT	04/02/1990		xã Tân Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y (Hạng III)	78	Không	**78**	
160	89	TỐNG HỮU HUỲNH GIA	19/9/1995		Thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y (Hạng III)	65	Không	**65**	
161	92	HUỲNH XUÂN THẢO		24/12/1994	xã An Phong, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y (Hạng III)	0	Không	**0**	Vắng
13,4	**Kỹ sư (hạng III) - Khoa học môi trường: 01 chỉ tiêu**										
162	86	NGUYỄN PHƯỚC QUÍ	23/10/1994		xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ sư Khoa học môi trường	Kỹ sư (hạng III)	87,5	Không	**87,5**	
163	87	NGUYỄN THỊ CẨM TIÊN		20/9/1992	xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ sư Khoa học môi trường	Kỹ sư (hạng III)	74	Không	**74**	
164	84	ĐÀO PHƯỚC LỢI	01/01/1992		xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ sư Khoa học môi trường	Kỹ sư (Hạng III)	56,5	Không	**56,5**	
13,5	**Chuyên viên (Quản trị văn phòng hoặc Cử nhân hành chính): 01 chỉ tiêu**										
165	2	TRƯƠNG ANH TRÍ	1978		xã An Long, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Hành chính học	Chuyên viên	39,5	Không	**39,5**	
166	1	TRẦN THỊ TIỂU BĂNG		15/11/1997	xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Quản lý Nhà nước	Chuyên viên	9,5	Không	**9,5**	
13,6	**Kế toán viên trung cấp: 01 chỉ tiêu**										
167	78	NGUYỄN NGỌC BÍCH HỘP		12/3/1992	xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Kế toán	Kế toán viên Trung cấp	50,5	Không	**50,5**	

Số TT	Số BD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	CDNN đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ							
168	79	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO		01/7/1993	huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên Trung cấp	50	Không	**50**	
13,7	**Công tác xã hội viên (hạng III) Công tác xã hội: 03 chỉ tiêu**										
169	8	TRẦN NGỌC KHƯƠNG	11/6/1989		xã An Long, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Công tác Xã hội	Công tác xã hội viên (Hạng III)	91,5	Không	**91,5**	
170	9	HỒ THỊ NGỌC LÝ		15/11/1997	xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Công tác Xã hội	Công tác xã hội viên (Hạng III)	60	Không	**60**	
171	7	TRẦN TẤN ĐẠT	25/7/1996		xã Tân Phú, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Công tác Xã hội	Công tác xã hội viên (Hạng III)	0	Không	**0**	Vắng
XIV	**Trung tâm Y tế huyện Tháp Mười**										
14,1	**Điều dưỡng (hạng IV): 01 chỉ tiêu**										
		Không có ứng viên dự tuyển									
14,2	**Y sĩ (hạng IV) - Y sĩ đa khoa: 04 chỉ tiêu**										
172	105	NGUYỄN THÚY DIỄN		10/9/1992	xã Hậu Thạnh Tây, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	92,25	Không	**92,25**	
173	133	TRẦN CẨM LOAN		22/10/1992	xã Tân Ninh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	88	Không	**88**	
174	193	ĐOÀN TUẤN VỦ	01/01/1993		xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	80	Không	**80**	
175	178	LÊ NGUYỄN HUYỀN TRANG		26/8/1993	xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	65	Không	**65**	
14,3	**Hộ sinh (hạng IV): 02 chỉ tiêu**										
		Không có ứng viên dự tuyển									
14,4	**Kỹ thuật y (hạng III) Xét nghiệm y học: 01 chỉ tiêu**										
		Không có ứng viên dự tuyển									
XV	**Trung tâm Y tế huyện Lai Vung**										
15,1	**Hộ sinh (hạng IV): 02 chỉ tiêu**										
176	51	LÊ THỊ YẾN NHI		04/6/1997	xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Hộ sinh	Hộ sinh (Hạng IV)	72,75	Không	**72,75**	

Số TT	Số BD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	CDNN đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ							
177	50	NGUYỄN THỊ KIỀU MY		04/7/1997	xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Hộ sinh	Hộ sinh (Hạng IV)	68	Không	**68**	
15,2	**Y sĩ (hạng IV) y sĩ đa khoa: 03 chỉ tiêu**										
178	144	NGUYỄN THỊ HƯƠNG NHI		09/12/1995	xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	92,5	Không	**92,5**	
179	111	TRẦN BÌNH DƯƠNG	08/4/1998		xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	65	Không	**65**	
180	189	LÊ THỊ THẢO VÂN		11/01/1996	xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	51	Không	**51**	
181	114	NGUYỄN THẢO DUY	04/11/1994		xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	24,5	Không	**24,5**	
XVI	**Trung tâm Y tế thành phố Hồng Ngự**										
16,1	**Điều dưỡng (hạng IV): 06 chỉ tiêu**										
		Không có ứng viên dự tuyển									
16,2	**Y sĩ (hạng IV) y sĩ đa khoa: 08 chỉ tiêu**										
182	194	DƯƠNG MINH VƯƠNG	29/01/1992		xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	95	Không	**95**	
183	156	ĐỖ THỊ TY SÔ		02/3/1996	xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	93	Không	**93**	
184	102	PHAN VĂN CÓ	12/5/1992		xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	88	Không	**88**	
185	155	LƯƠNG THỊ NGỌC QUYỀN		1994	xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	84,5	Không	**84,5**	
186	151	LÊ THANH QUAN	28/3/1987		xã Xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	83,5	Không	**83,5**	
187	125	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	29/11/1997		xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	70,5	Không	**70,5**	
188	170	MAO THỊ CẨM THÚY		1997	xã Thường Lạc, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	54,25	Không	**54,25**	
189	168	NGUYỄN TRẦN GIA THUẬN	20/12/1993		xã Hòa Nghĩa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	52,5	Không	**52,5**	
190	115	TRẦN THỊ KIM DUYÊN	08/8/1998		xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	15,5	Không	**15,5**	
191	122	PHẠM VĂN KHA	12/3/1994		Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng

Số TT	Số BD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	CDNN đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ							
192	147	NGUYỄN TRUNG NÔNG	15/9/1991		xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
193	171	NGUYỄN THỊ THANH THÚY		1994	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
194	182	NGUYỄN VĂN TRỌNG	13/3/1994		xã Tân Công Sính, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Y sĩ đa khoa	Y sĩ (Hạng IV)	0	Không	**0**	Vắng
16,3	**Kỹ thuật y (hạng III) - Xét nghiệm y học: 01 chỉ tiêu**										
195	91	NGUYỄN DUY THANH	1985		xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y (Hạng III)	67	Không	**67**	
16,4	**Kỹ thuật y (hạng III) - Hình ảnh y học: 01 chỉ tiêu**										
		Không có ứng viên dự tuyển									
XVII	**Trung tâm Y tế huyện Lấp Vò**										
17,1	**Hộ sinh (hạng IV): 01 chỉ tiêu**										
196	49	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN		11/11/1997	xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng Hộ sinh	Hộ sinh (Hạng IV)	70,25	Không	**70,25**	
17,2	**Đại học Văn thư: 01 chỉ tiêu**										
		Không có ứng viên dự tuyển									

Danh sách gồm có 196 thí sinh./.